

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Vị trí, nhiệm vụ ấp, khu phố

1. Ấp được tổ chức ở xã; khu phố được tổ chức ở phường, thị trấn.

2. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của ấp, khu phố

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Mỗi ấp, khu phố có 01 Trưởng ấp, khu phố và 01 Phó Trưởng ấp, khu phố (bổ trí kiêm nhiệm).

2. Trưởng ấp, khu phố do Nhân dân trực tiếp bầu thông qua cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định công nhận; là người đại diện cho Nhân dân và hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện một số nhiệm vụ hành chính tại ấp, khu phố. Trưởng ấp, khu phố chịu sự lãnh đạo của Chi ủy, Chi bộ ấp, khu phố và Đảng ủy cấp xã, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với Ban Công tác Mặt trận, các đoàn thể, các Hội và Tổ nhân dân tự quản ở ấp, khu phố trong quá trình triển khai công tác.

3. Phó Trưởng ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận trên cơ sở đề nghị của Trưởng ấp, khu phố sau khi trao đổi thống nhất với Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố.

4. Phó Trưởng ấp, khu phố có trách nhiệm hỗ trợ Trưởng ấp, khu phố trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khu phố

Nội dung hoạt động của ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 6. Hội nghị của ấp, khu phố

Hội nghị của ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 7. Điều kiện thành lập mới; sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố

1. Điều kiện thành lập ấp, khu phố mới

a) Quy mô số hộ gia đình: phải có từ 350 hộ gia đình trở lên đối với ấp và có từ 400 hộ gia đình trở lên đối với khu phố.

b) Các điều kiện khác: Ấp, khu phố cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

c) Đối với trường hợp đặc thù:

Ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân hoặc các khu vực dân cư có vị trí biệt lập, ấp ở cù lao, cồn trên sông thì điều kiện thành lập ấp, khu phố mới có thể thấp hơn quy định tại điểm a và b Khoản 1 Điều này.

Đối với ấp, khu phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính

cấp xã thì điều kiện, quy trình, thủ tục và hồ sơ được thực hiện theo quy định như đối với việc thành lập mới ấp, khu phố; nếu không đủ điều kiện để thành lập ấp, khu phố mới theo quy định tại điểm a và b Khoản 1 Điều này thì ghép vào ấp, khu phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của ấp, khu phố. Trình tự, thủ tục ghép các khu vực dân cư vào ấp, khu phố hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố: Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 8. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới

1. Quy trình

a) Quyết định chủ trương thành lập ấp, khu phố mới

Căn cứ nguyên tắc, điều kiện, nhu cầu thực tế và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã về thành lập ấp, khu phố mới, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về chủ trương thành lập ấp, khu phố mới của xã, phường, thị trấn thuộc địa phương.

Sở Nội vụ xem xét, thẩm định nhu cầu thành lập ấp, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về chủ trương thành lập ấp, khu phố mới.

b) Xây dựng Đề án thành lập ấp, khu phố mới

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đồng ý chủ trương về thành lập ấp, khu phố mới, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp, khu phố mới. Nội dung của Đề án thành lập ấp, khu phố mới gồm: Sự cần thiết thành lập ấp, khu phố mới; Hiện trạng các ấp, khu phố có liên quan (vị trí địa lý, số hộ, các điều kiện khác); Phương án thành lập (tên gọi của ấp, khu phố mới; số hộ gia đình của ấp, khu phố mới; vị trí địa lý của ấp, khu phố mới (có sơ đồ); các điều kiện khác quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 7 Quy chế này); Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp, khu phố mới về Đề án thành lập ấp, khu phố mới. Hội nghị lấy ý kiến cử tri phải có biên bản, trong đó thể hiện rõ tổng số cử tri lấy ý kiến, số cử tri tán thành và số cử tri không tán thành. Nếu trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp, khu phố mới tán thành, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Đề án trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp

huyện xem xét.

d) Kiểm tra, thẩm định và trình hồ sơ đề nghị thành lập ấp, khu phố mới

Cấp huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm theo 03 bộ hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cấp tỉnh: Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thành lập ấp, khu phố mới. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Căn cứ hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập ấp, khu phố mới.

2. Hồ sơ trình thành lập ấp, khu phố

a) Cấp xã: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị thành lập ấp, khu phố mới; Đề án thành lập ấp, khu phố mới; Biên bản lấy ý kiến cử tri; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và sơ đồ ấp, khu phố (bản đồ hiện trạng và bản đồ ấp, khu phố mới).

b) Cấp huyện: Hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ), gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và hồ sơ quy định tại điểm a Khoản này.

c) Sở Nội vụ: Sau khi thẩm định, Sở Nội vụ hoàn chỉnh hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: Tờ trình và văn bản thẩm định của Sở Nội vụ; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hồ sơ quy định tại điểm b Khoản này.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố, chuyển ấp thành khu phố thuộc phường, thị trấn

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập ấp, khu phố được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Quy trình và hồ sơ giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khu phố, chuyển ấp thành khu phố thuộc phường, thị trấn thực hiện theo Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có

Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của ấp, khu phố

1. Các khoản kinh phí hoạt động của ấp, khu phố

a) Kinh phí phục vụ họp ấp, khu phố;

b) Kinh phí mua vật tư, văn phòng phẩm cho hoạt động của ấp, khu phố;

c) Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khu phố;

d) Kinh phí hỗ trợ khác để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động của ấp, khu phố, thực hiện chế độ chính sách của Trưởng ấp, khu phố được cân đối hàng năm vào dự toán thu, chi ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

CHƯƠNG III

TRƯỞNG ẤP, KHU PHỐ; PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHU PHỐ

Điều 12. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố là 05 năm, thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh từ năm 2018 theo nhiệm kỳ VIII (2018-2023).

Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố.

2. Trường hợp do thành lập ấp, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố bầu được Trưởng ấp, khu phố trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, khu phố lâm thời.

Điều 13. Nguyên tắc bầu cử Trưởng ấp, khu phố

1. Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, không phân biệt nam, nữ, thành phần, dân tộc, tôn giáo, không bị Tòa án tước quyền bầu cử, từ đủ 18 tuổi trở lên, được quyền tham gia hoặc đại diện hộ gia đình tham gia bầu cử Trưởng ấp, khu phố theo nguyên tắc: Bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

2. Số người ứng cử Trưởng ấp, khu phố phải nhiều hơn số Trưởng ấp, khu phố được bầu.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khu phố

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện một số nhiệm vụ do Trưởng ấp, khu phố phân công; được Trưởng ấp, khu phố ủy quyền điều hành, giải quyết một số công việc khi Trưởng ấp, khu phố đi vắng.

Điều 15. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố

Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 16. Quy trình bầu Trưởng ấp, khu phố

1. Thực hiện theo Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành hướng dẫn liên tịch về quy trình bầu cử Trưởng ấp, khu phố đối với các cuộc bầu cử.

Điều 17. Quy trình miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khu phố

1. Thực hiện theo Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định chỉ định Trưởng ấp, khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khu phố cho đến khi bầu Trưởng ấp, khu phố nhiệm kỳ tiếp theo.

Điều 18. Chỉ định Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Sau khi thống nhất với Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố, Trưởng ấp, khu phố giới thiệu công an viên phụ trách ấp, khu phố hoặc ấp, khu phố đội trưởng giữ nhiệm vụ Phó Trưởng ấp, khu phố để Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.

2. Sau khi trao đổi thống nhất với Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khu phố.

Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Sau khi thống nhất với Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố, Trưởng ấp, khu phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, khu phố.

2. Sau khi thống nhất với Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định

miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng ấp, khu phố.

Điều 20. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khu phố, Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Trưởng ấp, khu phố là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố; được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được Nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị kỷ luật, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy chế này; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn quy trình bầu cử Trưởng ấp, khu phố theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 04 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thẩm định việc thành lập ấp, khu phố mới; chia tách, nhập ấp, khu phố hiện có để thành lập ấp, khu phố mới; chuyển ấp thành khu phố thuộc phường, thị trấn; giải thể ấp, khu phố; đổi tên ấp, khu phố; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và Quy chế này.

2. Giao Sở Tài chính hướng dẫn và cấp phát kinh phí để tổ chức bầu cử Trưởng ấp, khu phố.

3. Các Sở, ngành tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các đoàn thể, các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp xã tổ chức thực hiện quy định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trưởng

ấp, khu phố trên địa bàn theo quy chế này.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) xem xét, giải quyết, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng